

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 1477/2017/HSPT
Ngày: 28/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ.

Các Thẩm phán: + Bà Trần Thị Thu Hằng.

+ Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc An.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 137/2017/HSPT ngày 20/11/2017 đối với bị cáo **Nguyễn Tuấn A** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

***Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 21/7/1994; (có mặt)

- Trú tại: 19/33, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang

- Nghề nghiệp: Công nhân;

- Trình độ học vấn: 9/12;

- Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị Kim P;

- Bị cáo có vợ, 01 con;

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2013; thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh ngày 02/12/2013.

*Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 người bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và 01 người giám hộ nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/5/2012 Trần Xuân H rủ Nguyễn Thanh S, Nguyễn Tuấn A đi trộm cắp tài sản, S và Tuấn A đồng ý. Khoảng 02 giờ ngày 13/5/2012 Trần Xuân H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thanh S và Nguyễn Tuấn A trên đường Võ Việt T để tìm tài sản trộm cắp, khi chạy xe ngang nhà trọ Công T, H nhìn thấy nhà trọ khóa ngoài nên dừng xe lại cho S và Tuấn A xuống xe, còn H về nhà lấy kìm cộng lực rồi quay lại nhà trọ Công T, H và S dùng kìm cộng lực

cắt ổ khóa, cắt khóa xong H đem kìm về nhà, còn S và Tuấn A mở cửa đi vào bên trong nhà trọ thấy hai chiếc xe mô tô không khóa cổ nên Tuấn A lấy cặp xe mô tô hiệu Super Dream biển số 93H3-7754 của anh Võ Trọng M; S lấy cặp xe Jupiter biển số 66N6-7706 của chị Phạm Thị L đang gửi trong nhà trọ. Sau đó H điều khiển xe mô tô đẩy 02 xe mô tô của S và Tuấn A trộm được về con hẻm gần nhà của H, H dùng chìa khóa tự chế mở khóa hai xe và tháo hai biển số xe vừa trộm được, H điều khiển xe mô tô biển số 83H3-7754 chở S còn Tuấn A điều khiển xe mô tô 66N6-7706, trên đường đi S ném bỏ hai biển số xe xuống cống, đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày H và Sang đưa Tuấn A về nhà, còn H và S đem xe mô tô biển số 83H3-7754 gửi tại nhà trọ của anh Đỗ Thành T (thường gọi là N), anh T không biết xe H trộm nên nhận, còn xe mô tô 66N6-7706 H đem về nhà giấu thì bị Công an thị trấn C phát hiện.

Theo Biên bản định giá tài sản số 41, 42 ngày 17/4/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C xác định giá trị xe mô tô biển số 83H3-7754 là 10.000.000 đồng, xe mô tô biển số 66N6-7706 là 15.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Trần Xuân H, Nguyễn Thanh S Nguyễn Tuấn A còn khai nhận từ tháng 01/2012 đến tháng 7/2012 các bị cáo đã cùng với các đối tượng Lê Minh Sg sinh 1998, Huỳnh Gia P sinh ngày 15/7/1996, Nguyễn Thế Q sinh 1995, Nguyễn Quốc Hu sinh 1997, Đặng Hiếu Th sinh năm 1996, Nguyễn Thanh Ph sinh ngày 31/3/1996, Thái Thị Mỹ X sinh 1997 thực hiện tổng cộng 09 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn Cai L tỉnh Tiền Giang. Trong đó bị cáo Nguyễn Tuấn A và đồng bọn trực tiếp tham gia 02/09 vụ Cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Ngày 30/6/2012 Trần Xuân H rủ Nguyễn Thanh S, Nguyễn Tuấn A, Lê Minh Sg đi trộm cắp tài sản, cả ba đồng ý. Khoảng 22 giờ 30 cùng ngày H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Nguyễn Thanh S; Nguyễn Tuấn A điều khiển xe mô tô của Tuấn A không rõ biển số chở Lê Minh Sg đi trên đường Mỹ T hướng về xã Nhị M, khi đến gần trường học Võ Việt T, H nhìn thấy nhà trọ của anh Nguyễn Vũ Th có để xe đạp điện, cửa khóa nên H chở S về nhà H lấy kìm cộng lực trở lại nhà trọ của anh Th, S dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa, Tuấn A mở cửa đi vào nhà lấy cặp xe đạp điện hiệu ASAMA, màu cam và 01 bộ sạc bình của chị Trần Thị Trà M đưa cho H. H đưa cho Phạm Thị Thanh H sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện.

Theo Biên bản định giá tài sản số 06 ngày 03/8/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng huyện C xác định giá trị xe đạp điện của chị Trần Thị Trà M là 4.000.000 đồng.

- Vụ thứ 2: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/7/2012 Trần Xuân H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Nguyễn Thanh S và Nguyễn Tuấn A đi trên đường Mỹ T xuống xã Nhị M để trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn khu 4, thị trấn C, H thấy có nhiều xe mô tô dựng trên vỉa hè bên phải đường Mỹ T nên H dừng xe lại kêu Tuấn A và Sang đến xem các xe mô tô có khóa cổ không, khi đến nơi để xe S thấy xe mô tô biển số 63B2-064.42 của chị Nguyễn Thị Mỹ D

không có khóa cổ nên S dùng chìa khóa do Ho đưa mở khóa cổ, mở khóa xong Tuấn A lấy cắp xe mô tô của chị Nguyễn Thị Mỹ D chạy về nhà của Nguyễn Thanh S để rước Lê Minh Sg đi qua nhà trọ Thanh T thuê phòng số 11 để cất giấu thì bị Công an thị trấn C phát hiện.

Theo Biên bản định giá tài sản số 61 ngày 03/8/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ca xác định giá trị xe mô tô biển số 63B2-064.42 của chị Nguyễn Thị Mỹ D là 20.000.000 đồng.

Tổng hợp lại, bị cáo Nguyễn Tuấn A thực hiện tổng cộng 03/10 vụ trộm với tổng giá trị bị chiếm đoạt là 49.000.000 đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

* Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tuấn A** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm h, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử: phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù, nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 27/8/2013 đến ngày 02/12/2013.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, phân án phí và thông báo quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Riêng các đối tượng khác:

-Trần Xuân H không đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên ngày 11/6/2017 Cơ quan điều tra công an thị xã C đã ra quyết định đình chỉ điều tra bị can.

-Nguyễn Thanh S đã trốn khỏi địa phương Cơ quan điều tra công an thị xã C đã ra lệnh truy nã bắt được sẽ xử lý sau.

-Nguyễn Thế Quý chưa xác định được chỗ ở của đối tượng Cơ quan điều tra công an thị xã Cai Lậy đang tiếp tục điều tra làm rõ để đưa ra xử lý.

-Huỳnh Gia Ph, Đặng Hiếu T, Nguyễn Thanh P, Lê Minh Sg, Thái Thị Kim X, Nguyễn Quốc Hu tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra công an thị xã C chuyển sang xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

Sau khi xét xử, đến ngày 28/9/2017, bị cáo Nguyễn Tuấn A có đơn kháng cáo xin Tòa án phúc thẩm xem xét với nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn A thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của án sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu ý kiến kết luận về vụ án và nêu quan điểm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tuấn A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai những người bị hại, và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Từ ngày 13/5/2012 đến ngày 03/7/2012 bị cáo Nguyễn Tuấn A đã có hành vi lén lút thực hiện 03/10 vụ trộm cắp tài sản của 03 người bị hại trên địa bàn thị trấn C huyện C tỉnh Tiền Giang. Tài sản bị chiếm đoạt là các xe máy, xe đạp điện... có tổng giá trị theo định giá là 49.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Tuấn A về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ xấu tham lam, muốn có tiền tiêu xài khỏi phải lao động, mà các bị cáo cố ý câu kết nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Hành vi phạm tội của các bị cáo, chẳng những xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Gây ra tâm lý hoang mang lo sợ bức xúc trong người dân. Hành vi này cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét về tính chất thủ đoạn phạm tội đơn giản, chỉ lợi dụng sự sơ suất của người bị hại trong việc quản lý tài sản. Phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân xử phạt các bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình từ khi xét xử sơ thẩm đến nay, bị cáo Tuấn A không có phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ mới để xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên.

Đối với yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo HĐXX nhận thấy: bị cáo tham gia cùng đồng bọn nhiều vụ trộm; Chỉ trong thời gian ngắn; Gây ra bức xúc trong dư luận quần chúng. Tuy lần xử này bị cáo được xác định không có tiền án, nhưng khi phạm tội này bị cáo liên tục phạm tội nên không đủ điều kiện cho bị cáo hưởng án treo. Do đó cần giữ y án sơ thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 18 tháng

9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- **Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Tuấn A** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, Điều 45, điểm h, p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, điều 69, 74 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn A **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại thụ hình nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 27/8/2013 đến ngày 02/12/2013.

2/ Án phí: bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thị xã C;
- VKSND thị xã C;
- Công an thị xã C;
- THADS thị xã C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thor

